

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 18/2018/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Căn cứ Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp và đơn vị quản lý cấp trên của đơn vị sự

ng nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý).

Thông tư này không áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương II

THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 3. Hồ sơ thành lập

1. Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập gồm:
 - a) Văn bản đề nghị thành lập Hội đồng quản lý;
 - b) Đề án thành lập Hội đồng quản lý;
 - c) Dự thảo quyết định thành lập;
 - d) Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý;
 - đ) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan;
 - e) Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).
2. Đề án thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập do đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng, gồm các nội dung chính sau:
 - a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;
 - b) Vị trí, chức năng;
 - c) Nhiệm vụ và quyền hạn;
 - d) Cơ cấu tổ chức;
 - đ) Dự kiến phương án nhân sự của Hội đồng quản lý;

e) Kiến nghị của cơ quan xây dựng đề án thành lập Hội đồng quản lý (nếu có);

g) Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 4. Trình tự thành lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này lập hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 5 Thông tư này quyết định thành lập Hội đồng quản lý.

2. Thẩm định thành lập Hội đồng quản lý

a) Cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực tổ chức cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Bộ, cơ quan ngang Bộ) có trách nhiệm thẩm định đối với việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm thẩm định đối với việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý.

c) Cơ quan thẩm định quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này tiến hành thẩm định các nội dung về sự cần thiết, số lượng, cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản lý; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và các nội dung khác có liên quan.

3. Căn cứ quy định hiện hành và hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này xem xét, quyết định thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thành lập

1. Người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 6. Vị trí và chức năng

1. Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Hội đồng quản lý quyết định về chủ trương, phương hướng, kế hoạch hoạt động, tài chính và công tác nhân sự; kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quyết định mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Quyết định chủ trương về xây dựng tổ chức bộ máy; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động; tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, huy động các nguồn lực cần thiết để phát triển hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Quyết định về định hướng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển khoa học công nghệ của đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chế độ chính sách đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
7. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
8. Định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo về các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Thông qua việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị cấu thành của đơn vị sự nghiệp công lập; danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công trước khi người đứng đầu đơn vị sự nghiệp phê duyệt theo thẩm quyền.

10. Thông qua kế hoạch tài chính, mức phí của các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo quyết toán tài chính hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập.

11. Quyết định các vấn đề khác của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Số lượng, cơ cấu và thành phần Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý có số lượng thành viên từ 05 đến 11 người, tổng số thành viên phải là số lẻ, gồm Chủ tịch và các thành viên khác.

2. Thành phần Hội đồng quản lý gồm có:

a) Đại diện của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập gồm đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có);

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể và một số tổ chức trực thuộc của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 9. Cơ chế hoạt động

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản lý:

a) Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ, tôn trọng ý kiến các thành viên, quyết định theo đa số bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Hội đồng quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền;

c) Văn bản do Chủ tịch Hội đồng quản lý ký, ban hành sử dụng con dấu của đơn vị sự nghiệp công lập và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.